

Kh. a h c :	L. p h c : 35CCĐ2	Năm h c : 2013-2014	h VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H h T :	H c ph h n : 132017302401 - Qu h n lĩ v khai th h c n Ğ ng	H c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010690	35CCĐ2	Nguy n Khşnh Bìn	08/12/1993	8.0	7.0	7.5				7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
2	3571010767	35CCĐ1	Nguy n Minh Cĩnh	06/11/1993	8.5	8.0	8.0				8.2	2.5	2.5	1.8	4.2	
3	3571010779	35CCĐ1	L° H° ng Cĩng	29/03/1992	8.0	8.0	8.5				8.2	2.5	4.5	3.2	5.6	N° HP
4	3571010741	35CCĐ1	L° ã Cĩng	27/07/1992	8.0	9.0	8.5				8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
5	3571010214	35CCĐ2	Phan Qu c Cĩng	01/02/1993	9.0	9.0	8.5				8.8	2.6	8.0	5.6	8.3	N° HP
6	3571010021	35CCĐ2	Nguy n ãnh Chán	10/05/1993	7.5	7.0	8.0				7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
7	3571010257	35CCĐ1	Phĩng Thĩ Kim Chi	17/09/1993	8.0	7.0	9.5				8.2	2.5	6.5	4.6	7.0	N° HP
8	3571010650	35CCĐ1	Nguy n Vĩn Chiĩ	25/01/1991	8.0	7.0	9.0				8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	N° HP
9	3571010001	35CCĐ2	Nguy n Thĩnh Duy	10/09/1993	7.5	7.0	9.0				7.8	2.3	5.5	3.9	6.2	
10	3571010654	35CCĐ1	L° Vĩ t Dĩng	17/07/1992	7.5	7.0	9.0				7.8	2.3	6.0	4.2	6.6	
11	3571010213	35CCĐ2	Nguy n Trĩng Dĩng	09/05/1992	8.0	7.0	8.5				7.8	2.3	7.0	4.9	7.3	
12	3571011174	35CCĐ1	Vĩ ã ãĩ	19/06/1993	8.5	8.0	9.0				8.5	2.6	7.0	4.9	7.5	
13	3571010687	35CCĐ2	L° Tĩĩ ãĩ	03/03/1993	8.5	7.0	8.0				7.8	2.3	7.0	4.9	7.3	
14	3571010587	35CCĐ2	Phĩng Vĩn ãĩ	19/09/1993	7.5	6.0	8.0				7.2	2.2	5.0	3.5	5.6	N° HP
15	3571010228	35CCĐ2	Ngĩ Tiĩĩ ãĩ p	26/03/1993	8.0	7.0	8.5				7.8	2.3	7.5	5.3	7.6	
16	3571010221	35CCĐ2	Phĩĩ Xuĩ ãĩ ng	06/01/1993	9.0	8.0	8.0				8.3	2.5	8.5	6.0	8.5	
17	3571010088	35CCĐ1	Nguy n Vĩn ãĩ c	02/09/1991	9.5	8.0	8.0				8.5	2.6	4.0	2.8	5.4	
18	3571010238	35CCĐ2	Phĩĩ Vĩn ãĩ c	24/01/1992	9.0	8.0	9.5				8.8	2.6	8.0	5.6	8.3	
19	3571010783	35CCĐ1	Phĩĩ Viĩĩ ãĩ c	24/08/1993	8.5	6.0	8.0				7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	

Kh. a ḥ c : **Ḷ p ḥ c :** 35CCĐ2 **Nḷm ḥ c :** 2013-2014 **q̣ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)

Ḥ ṇ T : **Ḥ c pḥ n̄ :** 132017302401 - Quĩn lĩ v̄ khai tḥc n̄ Ę ng **Ḥ c k8 :** HK02

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3571010251	35CCĐ1	Nguy n Huy Hq	28/07/1993	8.0	6.0	7.5				7.2	2.2	2.0	1.4	3.5	N HP
21	3571010010	35CCĐ2	Nguy n Thanh Hq	23/03/1993	9.5	8.0	8.0				8.5	2.6	6.0	4.2	6.8	N HP
22	3571010042	35CCĐ2	Đng Minh Hq	19/02/1992	7.5	5.0	7.0				6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	N HP
23	3571010775	35CCĐ1	q Hq Ph¼ Hq	09/12/1992	8.5	9.0	8.0				8.5	2.6	9.0	6.3	8.9	
24	3571010748	35CCĐ1	q o Ph¼ Hq	11/03/1993	8.5	8.0	8.0				8.2	2.5	7.0	4.9	7.4	N HP
25	3571010682	35CCĐ2	q o n H u Hq	18/07/1993	8.5	6.0	8.0				7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	N HP
26	3571010025	35CCĐ2	L Kđc Hoàng	04/12/1993	8.0	6.0	9.0				7.7	2.3	7.5	5.3	7.5	N HP
27	3571010769	35CCĐ1	Nguy n Vln Hoàng	06/11/1993	8.0	6.0	8.5				7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	N HP
28	3571010644	35CCĐ1	Vq Hoàng	20/09/1993	8.0	7.0	9.5				8.2	2.5	6.0	4.2	6.7	
29	3571010016	35CCĐ2	Nguy n Tuq Hq	04/01/1992	9.5	8.0	7.5				8.3	2.5	8.0	5.6	8.1	
30	3571010019	35CCĐ2	Nguy n Mq Hq	24/04/1993	8.0	7.0	7.0				7.3	2.2	5.0	3.5	5.7	
31	3571010773	35CCĐ1	Nguy n Ph-Q c Hq	29/12/1993	7.0	6.0	8.5				7.2	2.2	2.5	1.8	3.9	N HP
32	3571011817	35CCĐ2	Nguy n Tq Hq	01/01/1993	8.0	7.0	8.5				7.8	2.3	8.0	5.6	8.0	N HP
33	3571010031	35CCĐ2	Nguy n Thanh Hq	07/06/1993	9.0	9.0	8.5				8.8	2.6	5.0	3.5	6.2	
34	3571010651	35CCĐ1	Nguy n Hq Hq	25/05/1993	8.5	8.0	8.0				8.2	2.5	6.5	4.6	7.0	
35	3571010788	35CCĐ1	Nguy n H u Hq	29/06/1993	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
36	3571010680	35CCĐ2	ĐThanh Kha	20/01/1993	8.0	9.0	9.0				8.7	2.6	4.0	2.8	5.4	
37	3571010656	35CCĐ1	Nguy n Ho ng Vq Kha	31/08/1993	8.0	6.0	8.0				7.3	2.2	2.0	1.4	3.6	N HP
38	3571010750	35CCĐ1	Trq H Tr ng Kha	01/10/1993	8.5	7.0	8.0				7.8	2.3	6.5	4.6	6.9	

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 35CCĐ2 **N̄m h̃ c :** 2013-2014 **ḡ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)

H̃ nT : **H̃ c phFn :** 132017302401 - Quḡn Ĩĩ ṽ khai th̄c n̄ Ò ng **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L _u P SV	H _ĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571010218	35CCĐ2	Trợn Anh Khoa	09/08/1993	9.0	9.0	8.0				8.7	2.6	8.0	5.6	8.2	
40	3571010252	35CCĐ1	Nguy _ĩ n Ng _ĩ c Kh _ĩ ng	09/01/1992	7.0	6.0	9.0				7.3	2.2	9.0	6.3	8.5	
41	3571010219	35CCĐ2	Nguy _ĩ n H _ĩ u T _ĩ ng Lâm	15/06/1993	7.0	7.0	9.0				7.7	2.3	7.5	5.3	7.6	
42	3571010220	35CCĐ2	Lê Xuân Long	02/09/1991	7.0	5.0	8.0				6.7	2.0	6.5	4.6	6.6	
43	3571010762	35CCĐ1	Ph _ĩ m T _ĩ nh L _ĩ c	28/06/1993	9.0	7.0	8.0				8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	N _ĩ HP
44	3571010754	35CCĐ1	Lê Hoài Nam	07/04/1993	8.0	8.0	8.5				8.2	2.5	2.5	1.8	4.2	
45	3571010224	35CCĐ2	Nguy _ĩ n Tr ² Nam	12/06/1993	7.0	5.0	8.5				6.8	2.0	0.0	0.0	2.1	N _ĩ HP
46	3571010020	35CCĐ2	Trợn Nguy _ĩ n Ngh _ĩ a	20/04/1993	8.5	7.0	9.0				8.2	2.5	5.0	3.5	6.0	
47	3571010751	35CCĐ1	Lê Xuân Nguyên	12/11/1993	7.5	6.0	8.0				7.2	2.2	2.0	1.4	3.5	N _ĩ HP
48	3571010209	35CCĐ2	Phan T _ĩ Nhân	24/02/1993	7.5	4.0	7.0				6.2	1.9	7.0	4.9	6.8	N _ĩ HP
49	3571010645	35CCĐ1	Nguy _ĩ n Ng _ĩ c Nh _ĩ đ	21/09/1993	8.0	5.0	7.5				6.8	2.0	5.0	3.5	5.6	
50	3571010647	35CCĐ1	Trợn Trung Nh _ĩ t	20/10/1993	8.0	8.0	8.5				8.2	2.5	6.0	4.2	6.7	N _ĩ HP
51	3571010111	35CCĐ2	Trợn L _ĩ Phát	10/03/1993	7.0	5.0	8.0				6.7	2.0	0.0	0.0	2.0	N _ĩ HP
52	3571010044	35CCĐ2	Phan Th _ĩ J Phong	18/04/1993	8.0	7.0	9.0				8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	N _ĩ HP
53	3571010003	35CCĐ2	Nguy _ĩ n V _ĩ ln Ph _ĩ n	10/04/1993	8.5	4.0	7.0				6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	N _ĩ HP
54	3571010668	35CCĐ1	H _ĩ Qu _ĩ c Ph _ĩ ng	20/09/1993	7.0	6.0	9.0				7.3	2.2	6.0	4.2	6.4	
55	3571010230	35CCĐ2	L ^o T _ĩ nh Ph _ĩ ng	17/10/1992	8.0	8.0	8.0				8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
56	3571010217	35CCĐ2	Nguy _ĩ n V _ĩ ln Ph _ĩ ng	19/01/1993	8.0	9.0	9.0				8.7	2.6	9.0	6.3	8.9	
57	3571010785	35CCĐ1	Nguy _ĩ n Ng _ĩ c Quân	14/04/1993	9.0	9.0	9.5				9.2	2.8	6.5	4.6	7.3	N _ĩ HP

Kh·a h̃ c : **L̃ p h̃ c :** 35CCĐ2 **Ñm h̃ c :** 2013-2014 **ḡ VHT :** 2
(30,0,0,0,0,0)

H̃ nT : **H̃ c phFn :** 132017302401 - Quḡn ĩ ṽ khai th̃c ñ Ė ng **H̃ c k8 :** HK02

STT	Mã S´	L P SV	H Vê Tạ N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3571010643	35CCĐ1	Nguy n H ng Shn	02/10/1993	8.5	9.0	8.0				8.5	2.6	5.0	3.5	6.1	N HP
59	3571010222	35CCĐ2	L T S Chng	12/05/1993	7.0	5.0	7.5				6.5	2.0	0.0	0.0	2.0	N HP
60	3571010758	35CCĐ1	Nguy n T B Tài	01/09/1993	9.5	8.0	7.0				8.2	2.5	8.0	5.6	8.0	
61	3371010411	35CCĐ1	Nguy n Vi J Tài	29/10/1990	7.0	9.0	8.5				8.2	2.5	6.5	4.6	7.0	N HP
62	3571010793	35CCĐ1	D Chng Th nh Tâm	18/11/1993	7.0	9.0	8.0				8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	
63	3571010738	35CCĐ1	Ph M Minh Tân	27/07/1993	8.5	7.0	6.0				7.2	2.2	3.0	2.1	4.3	
64	3571010234	35CCĐ2	Tr Fh Quang Tân	07/12/1993	9.0	9.0	8.0				8.7	2.6	7.0	4.9	7.5	
65	3571010657	35CCĐ1	Tr Fh V ln Tân	08/08/1993	6.5	5.0	7.0				6.2	1.9	2.0	1.4	3.3	
66	3571010225	35CCĐ2	Ngô Minh T Fh	21/10/1993	7.0	6.0	8.0				7.0	2.1	5.5	3.9	6.0	
67	3571010610	35CCĐ2	Nguy n Ng c Tu B	11/11/1993	9.0	8.0	7.0				8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
68	3571010275	35CCĐ2	Phan V ln Tu	24/04/1993	8.0	6.0	7.0				7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	N HP
69	3571010255	35CCĐ1	Tr Fh Thanh Tùng	11/01/1993	8.0	7.5	8.5				8.0	2.4	1.0	0.7	3.1	
70	3571010766	35CCĐ1	Ki Q Thi J T É ng	14/10/1993	9.0	7.0	8.5				8.2	2.5	6.5	4.6	7.0	N HP
71	3571010781	35CCĐ1	η Ti Jh Thành	16/04/1992	8.5	6.0	7.0				7.2	2.2	6.0	4.2	6.4	N HP
72	3571011158	35CCĐ1	Lê Xuân Thành	30/04/1992	8.5	7.0	8.5				8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
73	3571010789	35CCĐ1	Tr Fh M Cnh Th đng	08/12/1992	6.0	6.0	7.5				6.5	2.0	5.0	3.5	5.5	N HP
74	3571010239	35CCĐ2	V» Chi Jh Th đng	01/08/1993	7.5	5.0	8.0				6.8	2.0	8.0	5.6	7.7	N HP
75	3571010254	35CCĐ1	Tr Fh Ho ng Th i n	01/12/1992	8.5	8.0	6.5				7.7	2.3	8.0	5.6	7.9	N HP
76	3571010212	35CCĐ2	Tr Fh C ng Thích	03/08/1993	9.0	6.0	7.0				7.3	2.2	7.5	5.3	7.5	

Kh. a h c :	L p h c : 35CCĐ2	Năm h c : 2013-2014	h VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H n T :	H c ph n : 132017302401 - Qu n lĩ v khai th c n Ę ng	H c k8 : HK02	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê Tq N	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêiN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
77	3571010237	35CCĐ2	PhêiN Thêi	Th' nh	20/10/1993	8.0	8.0	8.5				8.2	2.5	9.0	6.3	8.8	
78	3571010215	35CCĐ2	Trêh q. c	Th' i	20/01/1992	8.5	8.0	9.0				8.5	2.6	8.0	5.6	8.1	
79	3571010233	35CCĐ2	Nguy. n Th' q' ng	Thuêi	01/06/1993	8.0	9.0	8.5				8.5	2.6	6.5	4.6	7.1	
80	3571010660	35CCĐ1	Bùi Thanh	VêiN	15/01/1993	8.0	6.0	7.5				7.2	2.2	7.0	4.9	7.1	
81	3571010229	35CCĐ2	Nguy. n PhêiN LqM	Viên	31/01/1993	8.0	7.0	9.0				8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
82	3571010757	35CCĐ1	q. Thanh	V' t	20/01/1992	8.0	7.0	7.5				7.5	2.3	0.5	0.4	2.6	N' HP
83	3571010211	35CCĐ2	L° Ng' c	V' i	18/11/1993	9.0	6.0	7.0				7.3	2.2	7.0	4.9	7.1	
84	3571010659	35CCĐ1	Lê Minh	VêiN	10/04/1992	9.0	8.0	8.5				8.5	2.6	6.0	4.2	6.8	
85	3571010746	35CCĐ1	L° Ng' c	VêiN	20/12/1993	9.0	9.0	8.5				8.8	2.6	7.0	4.9	7.6	
86	3571010235	35CCĐ2	Trêh Minh	VêiN	02/12/1993	9.0	9.0	8.0				8.7	2.6	6.0	4.2	6.8	
87	3571010133	35CCĐ2	PhêiN Th' i	Yêi	04/10/1993	9.0	9.0	9.0				9.0	2.7	7.5	5.3	8.0	

Tr.HCM, ngày / /

Giáo V Khoa